

Số: 150/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh ngày 01/02/1995, địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La. Số định danh cá nhân: 014195012653, cấp ngày 16/4/2025.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh ngày 05/5/1997, địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La. Số định danh cá nhân: 014097002064.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 25; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **28 tháng 4** năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **28 tháng 4** năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Hà Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Hà Văn Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Hà Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Nhật N, sinh ngày 21/12/2015, kể từ ngày 28/4/2026 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Lường Thị T và anh Hà Văn Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lường Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000345 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La. Hoàn trả cho chị Lường Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La.
- VKSND Khu vực 6 – Sơn La.
- Phòng THA dân sự khu vực 6 - Sơn La.
- UBND xã Tô Múa, tỉnh Sơn La.
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Nghiêm